

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Quảng An năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện về cải cách hành chính huyện Quảng Điền năm 2022, UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Quảng An năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC), trọng tâm là tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại cơ quan UBND xã tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2022 của UBND xã, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu;

- Chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã;

- Phân đầu chỉ số cải cách hành chính năm 2022 nằm trong nhóm 04 địa phương đứng đầu của huyện.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC;

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2022 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2022;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số gắn liền với việc duy trì áp dụng có hiệu lực, hiệu quả hệ thống Quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong CCHC;

- Gắn việc triển khai thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua - khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã được ban hành đảm bảo đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo quy định của Luật ban hành VBQPPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL.

- 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- 100% VBQPPL của cấp trên có liên quan trên địa bàn xã được triển khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn, tiến hành điều tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, nắm bắt những điểm không phù hợp với thực tế để đề xuất sửa đổi kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường tham vấn ý kiến của cơ quan chuyên môn và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản QPPL một cách thực chất, hiệu quả, đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hoạt động tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những văn bản QPPL có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật.

- Chủ động rà soát pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn nhằm phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân,... chú trọng hoàn thiện pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức tham mưu xây dựng pháp luật.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2022 tại địa phương. Kịp thời xử lý các vấn đề

mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử xã; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- 100% TTHC tại phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh được đồng bộ, cấu hình đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù); đảm bảo 100% thủ tục tiếp nhận trên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung được số hóa cả đầu vào và đầu ra góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính. Phần đầu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại

các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của tỉnh, của huyện; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, những nhieu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, cấu hình TTHC trên phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức.

- Văn phòng HĐND và UBND xã thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai danh mục TTHC trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử xã; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã tại nơi giải quyết TTHC.

- Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã, có lộ trình phù hợp đảm bảo tỷ lệ đã đề ra.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Xây dựng, ban hành các chương trình, chính sách khuyến khích, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CCHC, làm việc tại Bộ phận một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/04/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu 100% cán bộ, công chức xã được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ban ngành, bộ phận theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng bộ phận, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cơ quan nhà nước bố trí cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Quan tâm bồi dưỡng trang bị kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước và công tác quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời, cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo văn bản triệu tập của các cấp đảm bảo quy định.

- Thực hiện tốt cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Thường xuyên rà soát tiến độ nhập dữ liệu cán bộ, công chức của cơ quan, để đôn đốc hoàn thành theo đúng tiến độ, kịp thời phục vụ công tác cán bộ trên địa bàn xã.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách xã theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển,

thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của huyện, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã, cấp huyện; 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của toàn xã.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh và các phần mềm chuyên ngành.

+ 100% công việc (không mật) được lãnh đạo cấp xã giao việc và công chức, xử lý công việc thông qua phần mềm Trang điều hành tác nghiệp.

+ 100% cán bộ, công chức sử dụng mail công vụ trong trao đổi công việc.

+ Kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại địa phương; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng để phục vụ người dân và các tổ chức tốt hơn; thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT Index) của xã.

- Nâng cấp và nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử xã.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh,

của huyện. Xây dựng, triển khai kế hoạch hàng năm về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử cấp xã, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn xã. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, xây dựng mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp xã. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn huyện. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc đảm bảo cơ sở hạ tầng tốt phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC của cơ quan mình quản lý.

- UBND xã chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và tình hình thực tế tại địa phương.

- Thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC (việc thực hiện nhiệm vụ của công chức) trong nội bộ.

- UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị Đảng ủy, HĐND, UBNDTTQ Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện công tác công tác CCHC tại địa phương.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời kế hoạch CCHC của xã, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã, Bộ phận Văn hóa và Thông tin tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng.
- Triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC cấp xã theo Quyết định 3031/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh.
- Triển khai việc tự đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC (PAR Index) của UBND xã theo Quyết định 3031/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh; chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) của UBND xã.
- Ban hành các văn bản để cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) cấp xã.
- Triển khai công tác điều tra, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền cấp xã.
- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn huyện; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức về CCHC trong cơ quan.
- Tăng cường và thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận văn phòng – thống kê

- Là bộ phận giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn xã.
- Chủ trì triển khai các nội dung về chỉ đạo, điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.
- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã.
- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan.
- Chủ trì đôn đốc cán bộ, công chức trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho UBND xã.

- Phối hợp, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện kế hoạch; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.

2. Bộ phận Tư pháp – hộ tịch

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

3. Bộ phận Tài chính – Ngân sách

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác đầu tư trụ sở xã bảo đảm yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

5. Bộ phận Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính xã Quảng An năm 2022, UBND xã yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Nội vụ;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hải

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Quảng An)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí triển khai (đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Xây dựng, tự kiểm tra, rà soát VBQPPL	- Kế hoạch xây dựng VBQPPL năm 2022 - Báo cáo	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Bộ phận Văn phòng – thống kê	200.000	- Kế hoạch ban hành trong tháng 12/2021 - Các hoạt động khác trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
		- Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện VBQPPL năm 2022 - Báo cáo - Văn bản yêu cầu khắc phục	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Bộ phận Văn phòng – thống kê	300.000	- Kế hoạch ban hành trong tháng 12/2021 - Các hoạt động khác trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
		- Kế hoạch rà soát, VBQPPL năm 2022 - Báo cáo - Văn bản yêu cầu khắc phục	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Bộ phận Văn phòng – thống kê	200.000	- Kế hoạch ban hành trong tháng 12/2021 - Các hoạt động khác trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
2	Theo dõi thi hành pháp luật của huyện năm 2022	- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của huyện năm 2022 - Các văn bản triển khai	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Bộ phận Văn phòng – thống kê	500.000	- Kế hoạch ban hành trong tháng 12/2021 - Các hoạt động	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan

		- Báo cáo - Văn bản yêu cầu khắc phục				khác trong năm 2022	
		- Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật năm 2022 - Các văn bản triển khai - Báo cáo - Văn bản yêu cầu khắc phục	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Bộ phận Văn phòng – thống kê	500.000	- Kế hoạch ban hành trong tháng 12/2021 - Các hoạt động khác trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
3	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành VBQPPL	Bảo đảm 100% VBQPPL do HĐND và UBND xã ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Bộ phận Văn phòng – thống kê	300.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
4	Triển khai VBQPPL do cấp trên ban hành liên quan đến địa phương	- Các văn bản triển khai - Các văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Bộ phận Văn phòng – thống kê	300.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan

II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1	Rà soát TTHC năm 2022	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	100.000	Tháng 01/2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
		Triển khai công tác rà soát TTHC - Các văn bản triển khai việc rà soát - Các báo cáo rà soát	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	300.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan

		TTHC - Các văn bản kiến nghị, đề xuất sửa đổi TTHC					
2	Kiểm soát TTHC năm 2022	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	100.000	Tháng 01/2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
		Triển khai công tác kiểm soát TTHC - Các văn bản triển khai việc kiểm soát - Các báo cáo kiểm soát TTHC	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	300.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
3	Niên yết TTHC trên Trang thông tin điện tử xã và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã	- Các văn bản niêm yết đảm bảo theo hướng dẫn	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	300.000	Trong năm 2022 (Niêm yết công khai sau 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định Công bố TTHC)	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
4	Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	- Các văn bản triển khai, - Báo cáo	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	500.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan

III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

1	Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức đúng uy định khi có quyết định của cấp có thẩm quyền	- Báo cáo	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	300.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
2	Thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quản lý: ngân sách, đầu tư, đất đai, quản lý cán bộ, công chức	- Báo cáo kết quả thực hiện	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	500.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
3	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức	- Kế hoạch kiểm tra - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra - Báo cáo - Văn bản yêu cầu khắc phục	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	500.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
IV. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	Cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo kế hoạch của cấp trên	Danh sách cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	300.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
2	Quản lý biên chế tại cơ quan	- Báo cáo	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã		- Kế hoạch ban hành trong tháng 01/2022 - Các hoạt động khác trong năm	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan

						2022	
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	Rà soát quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	- Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	Bộ phận Tài chính – kế toán	Các ban, ngành cấp xã	100.000	Tháng 01/2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
2	Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 16/2015 ngày 14/2/2015 của Chính phủ	- Báo cáo	Bộ phận Tài chính – kế toán	Các ban, ngành cấp xã	500.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
3	Công khai việc quản lý, sử dụng tài chính và ngân sách tại cơ quan	- Niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử xã và tại trụ sở UBND xã	Bộ phận Tài chính – kế toán	Các ban, ngành cấp xã	300.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
1	Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã	- Kế hoạch của UBND xã về triển khai ISO năm 2022 - Quyết định phê duyệt mục tiêu chất lượng và kế hoạch tổ chức thực hiện mục tiêu chất lượng	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	500.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan

		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định sửa đổi Bộ tài liệu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã (nếu có thay đổi) - Biên bản họp xem xét của lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng - Báo cáo kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến ISO tại các phòng ban cấp huyện, UBND các xã, thị trấn - Báo cáo Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng - Báo cáo kết quả đánh giá nội bộ 					
2	<p>Đẩy mạnh hoạt động của Trang thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của cơ</p>	<p>- Các văn bản tổ chức thực hiện và báo cáo định kỳ của UBND xã</p>	<p>Bộ phận Văn phòng – thống kê</p>	<p>Các ban, ngành cấp xã</p>	<p>500.000</p>	<p>Trong năm 2022</p>	<p>Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan</p>

	quan nhà nước						
3	Duy trì áp dụng các phần mềm dùng chung tại UBND xã	- Các văn bản tổ chức thực hiện và báo cáo định kỳ của UBND xã	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	200.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN							
1	Nâng cao chỉ số CCHC năm 2022	- Kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC năm 2022 - Các văn bản triển khai	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	300.000	- Kế hoạch ban hành trong Quý I/2022 - Các hoạt động khác trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
2	Nâng cao chỉ số mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	- Kế hoạch nâng cao chỉ số mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước - Các văn bản triển khai	Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	300.000	- Kế hoạch ban hành trong Quý I/2022 - Các hoạt động khác trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
3	Tuyên truyền CCHC năm 2022	- Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 - Các tin, bài tuyên truyền CCHC trên trang thông tin điện tử của xã - Các tin, bài tuyên truyền CCHC trên hệ thống đài truyền thanh xã	Bộ phận Văn hóa - xã hội	Các ban, ngành cấp xã	500.000	Tháng 1/2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
4	Kiểm tra, chấn chỉnh kỷ	- Kế hoạch kiểm tra kỷ	Bộ phận	Các ban,	300.000	Trong năm 2022	Trong nguồn

	luật, kỷ cương hành chính và văn hóa giao tiếp nơi công sở tại địa phương	luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ - Các văn bản triển khai - Báo cáo	Văn phòng – thống kê	ngành cấp xã			dự toán chi thường xuyên của cơ quan
5	Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022	- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 - Báo cáo	Bộ phận Văn hóa - xã hội, Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	500.000	Tháng 1/2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
6	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục CCHC trên Công thông tin điện tử xã	Công thông tin điện tử huyện, Phòng Văn hóa và thông tin: Duy trì chuyên trang tuyên truyền CCHC, xây dựng thêm chuyên mục CCHC	Bộ phận Văn hóa - xã hội, Bộ phận Văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	500.000	Trong năm 2022	Trong nguồn dự toán chi thường xuyên của cơ quan
TỔNG KINH PHÍ DỰ KIẾN					10.000.000		